

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-PT

Ngày 26/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Tiến H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung K, kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh Hải Dương.

* *Bị cáo bị kháng cáo, bị kháng nghị:* **Nguyễn Trung K**, sinh ngày 25/7/2004 tại xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung K có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K: Bà Nguyễn Thị Sửu, Luật sư - Cộng tác viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:* **Phạm Tiến H**, sinh ngày 09/12/2002

tại xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B , sinh năm 1966 và bà H g Thị L, sinh năm: 1971; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/02/2018, Phạm Tiến H bị Công an huyện GL , bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: Phạt cảnh cáo. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tiến H* : Bà Nguyễn Thị Ứng, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị hại không kháng cáo*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Q, xã TT, huyện GL , tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Q, xã TT, huyện GL , tỉnh Hải Dương (bà L1 ủy quyền cho ông Ph tham gia tố tụng). Anh T, ông Ph và bà L1 vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo*:

+ Cháu Nguyễn Trọng H1 , sinh ngày 26/11/2005; Trú tại: Thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trọng H1 : Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn B , sinh năm 1966 và bà H g Thị L, sinh năm 1971; Điều trú tại: Thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Cháu Nguyễn Văn K1 , sinh ngày 06/10/2004; Trú tại: Thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn K1 : Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/9/2019, Nguyễn Trọng H1 (sinh ngày 26/11/2005); Nguyễn Trung K (sinh ngày 25/7/2004); Phạm Tiến H (sinh ngày 09/12/2002) và Nguyễn Văn K1 (sinh ngày 06/10/2004) đều trú tại thôn CD, xã GK, huyện GL , tỉnh Hải Dương đi chơi với nhau. Khoảng 22 giờ cùng ngày H1 điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 89MĐ1-228.17 chở Nguyễn Trung K, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-241.63 đi một mình. Nguyễn Văn K1 điều khiển xe đạp điện đi

một mình. Khi đi về đến khu đất mới thuộc thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương thì H1, Nguyễn Trung K, H và Nguyễn Văn K1 gặp anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe đạp điện trên đường. Do trước đây Anh T có mua 01(một) chiếc điện thoại Iphone 5 của H1 nhưng chưa trả tiền. H1 nhiều lần yêu cầu Anh T trả tiền nhưng Anh T chưa trả. Khi nhìn thấy Anh T, Trung K bảo “thằng T kia, quay lại”. Sau đó, H1, Trung Kiên, H và Nguyễn Văn K1 điều khiển xe quay lại, đuổi theo rồi chặn được xe đạp điện của Anh T thì H1 sang ngồi sau xe đạp điện của Anh T. Trung K điều khiển xe của H1 rồi cùng với H và Nguyễn Văn K1 đưa Anh T đến bãi đất trống thuộc thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương để nói chuyện mua bán, trả tiền mua điện thoại. Tại đây, Nguyễn Văn K1 cho rằng không phải việc liên quan đến mình nên đi ra cách đó một đoạn khoảng 30m, đứng sử dụng điện thoại. H1, Trung K và H nói chuyện với Anh T, yêu cầu Anh T trả điện thoại cho H1. Anh T hẹn 01 đến 02 hôm nữa sẽ trả. Lúc này, Trung K nghe thấy trong túi quần Anh T đang mặc có tiếng nhạc từ điện thoại phát ra. Trung K yêu cầu Anh T đưa chiếc điện thoại này cho Kiên, khi nào Anh T trả điện thoại Iphone 5 của H1 cho H1 thì Kiên sẽ trả lại điện thoại cho Anh T. Anh T không đồng ý. Sau đó, Trung K nhặt 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 70-80cm, hình vuông, có cạnh, dạng thanh cửa sổ ở gần đó cầm dọa và bảo Anh T đưa điện thoại của Anh T cho Kiên. Anh T vẫn không đưa. Trung K dùng gậy gỗ vụt một nhát vào đầu, hai nhát vào lưng Anh T. Tiếp đó, H dùng chân đá vào người Anh T mục đích để buộc Anh T đưa chiếc điện thoại của Anh T đang để trong túi quần cho K. Thấy Anh T bị Trung K và H đánh đã sợ hãi nên H1 can ngăn Trung K và H không đánh Anh T nữa. H giăng chiếc gậy gỗ của Trung K rồi ném ra bụi cỏ gần đó. Lúc này, Trung K tiếp tục bảo Anh T đưa điện thoại cho Kiên. Anh T bị đánh đau, sợ hãi nên đã lấy chiếc điện thoại OPPO A37 màu đen trong túi quần của mình đưa cho Trung K1. Thấy Anh T bị chảy máu ở đầu nên nhóm H1, Trung K và H đưa Anh T đến nhà dân đang xây gần đó để lau máu vết thương ở đầu. Sau đó Anh T lấy xe đi về nhà. Nguyễn Văn K1 và H đi về nhà. Nguyễn Trung K và H1 mang điện thoại của Anh T về nhà H1. Ngay đêm hôm đó, gia đình Anh T đến nhà H1 nói chuyện. Trung K thấy vậy nên sợ, cầm điện thoại của Anh T bỏ đi lên thành phố Hải Dương. Đến sáng ngày 21/9/2019, Trung K cầm điện thoại của Anh T đưa cho mẹ mình là bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984, trú tại: thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Bà Nh mang điện thoại trả lại cho gia đình Anh T. Hậu quả: Anh T bị thương phải điều trị tại Trạm y tế xã TT và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Ngày 17/12/2019 ông Nguyễn Văn Ph (là bố đẻ Anh T) có đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện GL.

* Tại kết luận số 03/KLĐG-HĐ ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện GL kết luận:

- 01 chiếc điện thoại OPPO (đã qua sử dụng) số kiểu: A37, vỏ màu đen, số IMEI 1: 866346032683658, số IMEI 2: 0866346032683641, máy cũ đã qua sử dụng, sản xuất tại Trung Quốc, mua mới năm 2017, trị giá là 600.000 đồng.

- 01 sim mạng Vinaphone, loại sim thường (đã sử dụng), không rõ thuê bao, trong tài khoản thuê bao không có tiền; Thời gian mua mới năm 2017. Giá trị thực tế tại thị trường là 50.000 đồng. Tổng số tiền của 02 loại tài sản trên là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT ngày 21/01/2020 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh trái kích thước 3,5x0,2cm. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Anh T bị người khác dùng gậy gỗ đánh gây ra tổn thương trên là phù hợp.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 313/KLGD ngày 20/8/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Trung K có bệnh các rối loạn tăng động. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F90. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Nguyên nhân hạn chế khả năng điều khiển hành vi của bị cáo do rối loạn tăng động dẫn đến thiếu kiểm chế trong các mối quan hệ xã hội, đại dột trong những H cảnh nguy hiểm, coi thường các quy tắc xã hội, hay can thiệp hoặc làm gián đoạn những công việc của người khác.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 283/KLGD ngày 04/8/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận: Trước, trong khi xảy ra sự việc và tại thời điểm giám định bị hại Nguyễn Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị hại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS- ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện GL , tỉnh Hải Dương căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 12, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Tiến H ; áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS đối với bị cáo Kiên; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo K và bị cáo H .

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Tiến H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 64 (Sáu mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2021 bà Nguyễn Thị Nh là người đại diện hợp pháp của bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 29/3/2021 bị cáo Phạm Tiến H kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 08/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL , tỉnh Hải Dương kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện GL , tỉnh Hải Dương về phần quyết định hình phạt của bản án đối với các bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Tiến H . Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Trung K và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Tiến H .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo K không có ý kiến gì về tội danh, giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL , chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bà Nh, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H . Đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b,s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo K và bị cáo H , điểm q khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Kiên, điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo H ; điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 12, 17, 54, 58, 90; khoản 1, 6 Điều 91, Điều 101 BLHS đối với bị cáo K và bị cáo H ; khoản 1,2,3 Điều 65 BLHS đối với bị cáo K. Xử phạt bị cáo K 27 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36-48 tháng tù, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho UBND xã GK quản lý giáo dục trong thời gian thử thách; Xử phạt bị cáo H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án. Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Nhất trí nội dung kháng cáo của bà Nh và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL . Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo H vắng mặt và gửi bài bào chữa trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị cáo K và bị cáo H kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL kháng nghị trong thời hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ và được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2019, tại khu đất mới thuộc địa phận thôn CD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trung K (sinh ngày 25/7/2004); Phạm Tiến H (sinh ngày 09/12/2002) và Nguyễn Trọng H1 (sinh ngày 26/11/2005) (tính đến ngày 20/9/2019 Kiên được 15 tuổi 01 tháng 25 ngày; H được 16 tuổi 09 tháng 11 ngày và H1 được 13 tuổi 09 tháng 24 ngày) có hành vi đe dọa, yêu cầu anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn Q, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương, trả nợ tiền mua điện thoại của H1, Anh T hẹn 01 đến 02 hôm nữa sẽ trả. Ngay lập tức, Kiên nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 70-80cm, hình vuông, có cạnh, dạng thanh của sỏ ở tại đó đánh 01 nhát vào đầu và 02 nhát vào lưng Anh T, H dùng chân đá vào người Anh T, làm Anh T bị sọc vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh trái kích thước 3,5x0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 01%, mục đích để buộc Anh T phải đưa chiếc điện thoại đang phát nhạc trong túi quần cho Kiên. Do bị đánh và sợ hãi nên Anh T đã phải đưa chiếc điện thoại OPPO A37, màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp sim vinaphone trị giá 650.000 đồng cho Kiên.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kiên, kháng cáo của bị cáo H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Nguyễn Trung K nhìn thấy Anh T đã thông báo cho bị cáo khác quay lại chặn xe Anh T. Bị cáo K yêu cầu Anh T đưa điện thoại của Anh T cho bị cáo, Anh T không đưa nên Kiên dùng gậy gỗ đánh Anh T nên bị cáo K là người thực hành tích cực giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Phạm Tiến H sau khi thấy Kiên đánh Anh T đã tiếp nhận ý chí của Kiên xông vào dùng chân đá vào người Anh T để yêu cầu Anh T đưa điện thoại của Anh T cho Kiên nên đồng phạm với Kiên và là người

thực hành giữ vai trò sau Kiên. Các bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Tiến H thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tác động để gia đình bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 650.000đ, tỷ lệ thương tích của Anh T là 01%, được xác định là thiệt hại không lớn nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K mắc bệnh rối loạn tăng động, tại các thời điểm phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Kiên, ngoài ra cấp sơ thẩm còn áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn đối với bị cáo K là phù hợp quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí, bị cáo H xuất trình giấy biên nhận ủng hộ mua vắc xin phòng chống dịch Covid-19 thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và sự ăn năn hối cải của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo đề nghị hưởng án treo của bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo K và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL về việc cho bị cáo K được hưởng án treo mà căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, người đại diện hợp pháp cho bị cáo K và chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt theo hướng giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung K, Phạm Tiến H.

Về tội danh: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Tiến H và người đại diện hợp pháp của bị cáo K bà Nguyễn Thị Nh trình bày: hành vi của các bị cáo không phải hành vi cướp tài sản và mức án như trên là nặng đề nghị cơ quan chức năng điều tra, xem xét lại vụ án. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135 và 136 BLTTHS và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo K là bà Nguyễn Thị Nh và bị cáo Phạm Tiến H ; chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện GL . Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện GL , tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 12, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K và Phạm Tiến H ; áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo K và bị cáo H .

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Cướp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 55 (Năm mươi lăm) tháng tù về tội Cướp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung K, Phạm Tiến H và bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 26/7/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL , tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện GL , tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an huyện GL ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.

Nguyễn Xuân Trường